

## **BÁO CÁO**

### **Kết quả thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế-xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi năm 2022 trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi**

Thực hiện ý kiến chỉ đạo của Chủ tịch UBND tỉnh tại Công văn số 5855/UBND-KGVX ngày 15/11/2022 và Công văn số 1943/UBND-TH ngày 10/11/2022 của Ủy ban Dân tộc; Ban Dân tộc tỉnh báo cáo tình hình triển khai thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế-xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi năm 2022 trên địa bàn tỉnh, như sau:

#### **I. TÌNH HÌNH THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA PHÁT TRIỂN KINH TẾ-XÃ HỘI VÙNG ĐỒNG BÀO DÂN TỘC THIỂU SỐ VÀ MIỀN NÚI**

##### **1. Ban hành cơ chế chính sách, hướng dẫn thực hiện**

*a) Tình hình xây dựng và ban hành các cơ chế chính sách, hướng dẫn thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030, giai đoạn 1 từ năm 2021 đến năm 2025 (sau đây gọi là Chương trình).*

Trên cơ sở các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn thực hiện Chương trình của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ và các Bộ, ngành Trung ương; HĐND tỉnh, UBND tỉnh đã ban hành các văn bản triển khai thực hiện Chương trình trên địa bàn tỉnh, cụ thể:

- HĐND tỉnh ban hành: (i) Nghị quyết số 09/2022/NQ-HĐND ngày 07/7/2022 Quy định nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ nguồn vốn ngân sách nhà nước và mức vốn đối ứng từ ngân sách địa phương thực hiện Chương trình giai đoạn 2021 - 2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025; (ii) Nghị quyết số 30/NQ-HĐND tỉnh ngày 07/7/2022 về kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 ; (iii) Nghị quyết số 31/NQ-HĐND ngày 07/7/2022 về kế hoạch đầu tư công năm 2022.

- UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh đã ban hành: (i) Quyết định số 866/QĐ-UBND ngày 08/8/2022 phê duyệt Kế hoạch thực hiện Chương trình giai đoạn 2021 -2025; (ii) Kế hoạch số 131/KH-UBND ngày 22/8/2022 thực hiện Chương trình năm 2022; (iii) Quyết định số 849/QĐ-UBND ngày 03/8/2022 phân bổ kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025; (iv) Quyết định số 848/QĐ-UBND ngày 03/8/2022 phân bổ kế hoạch đầu tư công

năm 2022 thực hiện Chương trình; (v) Quyết định số 890/QĐ-UBND ngày 11/8/2022 phân bổ vốn sự nghiệp thực hiện Chương trình từ nguồn vốn ngân sách Trung ương; (vi) Quyết định số 1124/QĐ-UBND ngày 13/10/2022 của UBND tỉnh về việc phân bổ vốn sự nghiệp năm 2022 thực hiện Chương trình từ nguồn vốn đối ứng ngân sách tỉnh; (vii) Kế hoạch số 143/KH-UBND ngày 12/9/2022 về việc kiểm tra, giám sát, đánh giá thực hiện Chương trình giai đoạn 2021-2030; giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025; (viii) Kế hoạch số 168/KH-UBND ngày 21/10/2022 của UBND tỉnh về theo dõi, kiểm tra thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi năm 2022 trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi; (ix) Kế hoạch số 154/KH-UBND ngày 28/9/2022 triển khai thực hiện Dự án 8 thuộc Chương trình giai đoạn 2021 – 2025; (x) Kế hoạch số 153/KH-UBND ngày 28/9/2022 triển khai thực hiện Dự án 8 thuộc Chương trình năm 2022.

Ngoài ra, Chủ tịch UBND tỉnh ban hành Công văn số 2482/UBND-KGVX ngày 13/6/2022 giao nhiệm vụ cho các Sở, ngành tham mưu cấp có thẩm quyền ban hành các văn bản hướng dẫn triển khai thực hiện các Chương trình MTQG giai đoạn 2021 – 2025; Công văn số 4176/UBND-KGVX ngày 18/8/2022 giao nhiệm vụ triển khai Thông tư số 02/2022/TT-UBND ngày 30/6/2022 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Dân tộc.

b) Đánh giá những thuận lợi, khó khăn, vướng mắc về ban hành và triển khai các cơ chế chính sách, hướng dẫn chung và các cơ chế chính sách, hướng dẫn đặc thù của địa phương trong thực hiện Chương trình.

Thuận lợi: Tỉnh Ủy, HĐND, UBND tỉnh đã quan tâm, lãnh đạo, chỉ đạo việc triển khai thực hiện Chương trình; Các sở, ban, ngành và UBND các huyện thụ hưởng Chương trình đã tích cực phối hợp và tham gia trong việc triển khai thực hiện, đảm bảo phù hợp với tình hình thực tế của địa phương.

Khó khăn: Các văn bản hướng dẫn thực hiện Chương trình của các Bộ ngành Trung ương còn chậm; việc chậm thông báo vốn thực hiện Chương trình của Trung ương đã ảnh hưởng đến tiến độ xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện Chương trình của địa phương; đồng thời đây là Chương trình mới, nội dung thực hiện có liên quan đến nhiều lĩnh vực về kinh tế - xã hội và có sự tham gia của nhiều cơ quan liên quan nên trong quá trình thực hiện phát sinh những vướng mắc.

## **2. Công tác chỉ đạo điều hành, triển khai thực hiện Chương trình**

a) Kiện toàn, tổ chức hoạt động của Ban chỉ đạo, bộ máy giúp việc Ban chỉ đạo thực hiện Chương trình:

- UBND tỉnh Quảng Ngãi đã ban hành Quyết định số 193/QĐ-UBND ngày 18/02/2022 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc thành lập Ban Chỉ đạo các Chương trình mục tiêu quốc gia tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 2021 – 2025 do đồng chí Chủ tịch UBND tỉnh làm Trưởng ban; 02 đồng chí Phó Chủ tịch UBND tỉnh là Phó Trưởng ban; Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư là Ủy viên

thường trực Ban Chỉ đạo các Chương trình mục tiêu quốc gia tỉnh; Trưởng ban Ban Dân tộc tỉnh là Ủy viên thường trực theo dõi Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi; Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn là Ủy viên thường trực theo dõi Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới và Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội là Ủy viên thường trực theo dõi Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững.

- Trưởng ban Chỉ đạo đã ban hành Quyết định số 01/QĐ-BCĐ ngày 18/02/2022 quy định ban hành Quy chế hoạt động của Ban Chỉ đạo các Chương trình mục tiêu quốc gia tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 2021-2025.

- Ban Dân tộc tỉnh là cơ quan thường trực, chủ trì tham mưu giúp việc Ban Chỉ đạo về quản lý, tổ chức thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi.

- UBND các huyện thực hiện Chương trình đã Quyết định thành lập BCĐ các Chương trình MTQG giai đoạn 2021 – 2025 trên địa bàn huyện phân công nhiệm vụ cho Trưởng phòng Dân tộc là ủy viên thường trực theo dõi, tham mưu thực hiện Chương trình (đối với các huyện có tổ chức phòng Dân tộc); Chánh Văn phòng huyện là ủy viên thường trực theo dõi, tham mưu thực hiện Chương trình (đối với các huyện không tổ chức phòng Dân tộc).

b) Cơ chế phối hợp giữa các cấp, các ngành trong quá trình tổ chức thực hiện Chương trình

Tại Quyết định số 866/QĐ-UBND ngày 08/8/2022 của UBND tỉnh phê duyệt kế hoạch thực hiện Chương trình giai đoạn 2021-2025 đã giao nhiệm vụ cụ thể cho các Sở, ban ngành và Hội đoàn thể tỉnh chủ trì, hướng dẫn, tổ chức thực hiện triển khai thực hiện các Dự án, Tiểu dự án, Nội dung thành phần của Chương trình đảm bảo hiệu quả, tránh chồng chéo; các huyện triển khai thực hiện Chương trình trên địa bàn huyện và tổng hợp, báo cáo kết quả thực hiện cho Cơ quan Thường trực Chương trình và các cơ quan chủ trì Dự án, Tiểu dự án, Nội dung thành phần cấp tỉnh.

c) Cơ chế phân cấp quản lý, trao quyền cho địa phương, cơ sở và người dân thực hiện Chương trình: hiện nay Sở Kế hoạch và Đầu tư đang tham mưu UBND tỉnh ban hành Quy định về phân cấp quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh với định hướng là đẩy mạnh việc phân cấp cho cấp huyện, xã quản lý, thực hiện các chương trình.

d) Cơ chế huy động, phân bổ, sử dụng, lồng ghép nguồn lực: hiện nay Sở Kế hoạch và Đầu tư đang thực hiện quy trình xây dựng Nghị quyết của HĐND tỉnh để tham mưu UBND trình HĐND tỉnh ban hành tại kỳ họp cuối năm 2022.

e) Lập kế hoạch, giao kế hoạch thực hiện Chương trình

- Về xây dựng Kế hoạch thực hiện Chương trình: Ban Dân tộc tỉnh đã chủ trì, phối hợp với các Sở, ban ngành và địa phương tham mưu cho UBND tỉnh ban hành Quyết định số 866/QĐ-UBND ngày 08/8/2022 phê duyệt Kế

hoạch thực hiện Chương trình giai đoạn 2021 - 2025; Kế hoạch số 131/KH-UBND ngày 22/8/2022 thực hiện Chương trình năm 2022.

- Về xây dựng Kế hoạch đầu tư công thực hiện Chương trình:

+ HĐND tỉnh ban hành: Nghị quyết số 30/NQ-HĐND tỉnh ngày 07/7/2022 về kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 – 2025; Nghị quyết số 31/NQ-HĐND ngày 07/7/2022 về kế hoạch đầu tư công năm 2022.

+ UBND tỉnh ban hành: Quyết định số 849/QĐ-UBND ngày 03/8/2022 phân bổ kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025; Quyết định số 848/QĐ-UBND ngày 03/8/2022 phân bổ kế hoạch đầu tư công năm 2022 thực hiện Chương trình; Quyết định số 890/QĐ-UBND ngày 11/8/2022 phân bổ vốn sự nghiệp thực hiện Chương trình từ nguồn vốn ngân sách Trung ương; Quyết định số 1124/QĐ-UBND ngày 13/10/2022 của UBND tỉnh về việc phân bổ vốn sự nghiệp năm 2022 thực hiện Chương trình từ nguồn vốn đối ứng ngân sách tỉnh

f) Quy trình lập, thẩm định, phê duyệt, thực hiện, giải ngân, nghiệm thu, thanh quyết toán các dự án, hoạt động thuộc Chương trình

Được thực hiện theo quy định tại Nghị định 27/2022/NĐ-CP ngày 19/4/2022 của Chính phủ về cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia; Các Thông tư hướng dẫn thực hiện Chương trình của các Bộ ngành TW và các quy định hiện hành của Nhà nước.

g) Thông tin, truyền thông, vận động: Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch số 150/KH-UBND ngày 22/9/2022 về việc truyền thông thực hiện Chương trình MTQG phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào DTTS&MN tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 2021 –2025; trên cơ sở đó, UBND các huyện đã ban hành kế hoạch truyền thông thực hiện Chương trình trên địa bàn huyện.

h) Nâng cao năng lực cho các chủ đầu tư, cán bộ các cấp, cộng đồng, người dân: UBND tỉnh Quảng Ngãi ban hành Kế hoạch số 63/KH-UBND ngày 13/4/2022 của UBND tỉnh về việc tổ chức Đoàn công tác học tập kinh nghiệm về thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi tại các tỉnh phía Bắc từ ngày 24/4/2022 đến ngày 30/4/2022; đã trình UBND tỉnh Kế hoạch đào tạo nâng cao năng lực cho cộng đồng và cán bộ triển khai chương trình ở các cấp" thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 2021-2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025.

i) Theo dõi, kiểm tra, đánh giá thực hiện Chương trình: Thực hiện Thông tư số 01/2022/TT-UBND ngày 26/5/2022 của Ủy ban Dân tộc về việc quy định quy trình giám sát, đánh giá thực hiện Chương trình

- UBND tỉnh ban hành Kế hoạch số 143/KH-UBND ngày 12/9/2022 về việc kiểm tra, giám sát, đánh giá thực hiện Chương trình giai đoạn 2021-2030; giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025; Kế hoạch số 168/KH-UBND

ngày 21/10/2022 của UBND tỉnh về theo dõi, kiểm tra thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi năm 2022 trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.

- UBND các huyện thực hiện Chương trình đã ban hành Kế hoạch kiểm tra, giám sát, đánh giá thực hiện Chương trình giai đoạn 2021-2030; giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025 và Kế hoạch theo dõi, kiểm tra năm 2022 trên địa bàn huyện

### **3. Tình hình thực hiện các dự án, tiêu dự án, nội dung hoạt động của Chương trình**

\* Về kế hoạch vốn giao: Tổng kế hoạch vốn đã phân bổ năm 2022 là 370.190 triệu đồng, trong đó:

- Vốn đầu tư công là 241.924 triệu đồng, gồm: ngân sách Trung ương 218.108 triệu đồng, ngân sách tỉnh 23.816 triệu đồng.

- Vốn sự nghiệp là 128.266 triệu đồng, gồm: ngân sách Trung ương 114.385 triệu đồng, ngân sách tỉnh 13.881 triệu đồng.

Về phân vốn đối ứng ngân sách huyện: Hiện nay các huyện chưa bố trí đầy đủ tối thiểu 5% đối ứng từ nguồn ngân sách huyện theo quy định.

\* Về kết quả giải ngân: Tổng vốn đã giải ngân đến ngày 30/11/2022 là 28.386 triệu đồng, trong đó:

- Vốn đầu tư công là 26.130 triệu đồng trong đó: giải ngân NSTW là 25.700 triệu đồng; NST là 430 triệu đồng.

- Vốn sự nghiệp là 2.256 triệu đồng, trong đó: giải ngân NSTW 2.107 triệu đồng; NST giải ngân 149 triệu đồng.

*(Cụ thể có phụ lục III-1 kèm theo)*

### **4. Huy động, phân bổ và sử dụng nguồn lực.**

a) Kết quả huy động, phân bổ và sử dụng nguồn lực trong kỳ báo cáo

+ Nguồn ngân sách Trung ương: 332.492 triệu đồng, trong đó: Vốn đầu tư phát triển 218.108 triệu đồng; vốn sự nghiệp 114.384 triệu đồng

+ Nguồn ngân sách địa phương nguồn ngân sách tỉnh: 37.697 triệu đồng, trong đó: Vốn đầu tư phát triển 23.816 triệu đồng; vốn sự nghiệp 13.881 triệu đồng.

+ Vốn khác (vốn lồng ghép; nguồn tín dụng trực tiếp cho các dự án, hoạt động của Chương trình; nguồn huy động doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân; đóng góp của người dân, cộng đồng): Hiện nay chưa huy động được từ nguồn vốn này.

b) Tình hình giải ngân, kết quả thực hiện các nguồn vốn so với kế hoạch

- Vốn đầu tư công là 26.130 triệu đồng trong đó: giải ngân NSTW là 25.700 triệu đồng; NST là 430 triệu đồng.

- Vốn sự nghiệp là 2.256 triệu đồng, trong đó: giải ngân NSTW 2.107 triệu đồng; NST giải ngân 149 triệu đồng.

c) Kết quả thực hiện cơ chế đầu tư đặc thù: Hiện nay, Sở Xây dựng đã tham mưu UBND tỉnh có Tờ trình số 208/TTr-UBND ngày 23/11/2022 về việc ban hành Nghị quyết Quy định tỷ lệ số lượng dự án đầu tư xây dựng thực hiện theo cơ chế đặc thù trong các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi đề trình HĐND tỉnh vào kỳ họp cuối năm 2022. Do đó, việc tổ chức triển khai thực hiện dự án cơ sở hạ tầng áp dụng cơ chế đặc thù trong quản lý đầu tư xây dựng trong Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 -2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025 đến nay chưa được thực hiện.

d) Tình hình nợ đọng xây dựng cơ bản (nếu có): Năm 2022 là năm đầu tiên thực hiện Chương trình, do vậy chưa phát sinh nợ đọng.

e) Đánh giá chung về công tác huy động, phân bổ và sử dụng các nguồn lực; những thuận lợi, khó khăn, nguyên nhân:

*(Kèm theo tổng hợp số liệu theo Phụ lục III-02 gửi kèm)*

## **5. Đánh giá chung**

Việc triển khai thực hiện Chương trình MTQG phát triển KTXH vùng đồng bào DTTS&MN nhận được sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo của Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh và các cấp chính quyền địa phương. Ban Dân tộc tỉnh cùng các Sở, ngành, địa phương đã chủ động, tích cực tham mưu cho UBND tỉnh trong việc thực hiện Chương trình trên địa bàn tỉnh và đạt được những kết quả chủ yếu: HĐND tỉnh đã ban hành Nghị quyết số 09/2022/NQ-HĐND ngày 07/7/2022 Quy định nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ nguồn vốn ngân sách nhà nước và mức vốn đối ứng từ ngân sách địa phương thực hiện Chương trình giai đoạn 2021 - 2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025; Nghị quyết số 30/NQ-HĐND tỉnh ngày 07/7/2022 về kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 ; Nghị quyết số 31/NQ-HĐND ngày 07/7/2022 về kế hoạch đầu tư công năm 2022. UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh đã ban hành các Quyết định phân bổ kế hoạch vốn thực hiện Chương trình giai đoạn 2021 – 2025 và năm 2022; ban hành các Kế hoạch thực hiện Chương trình giai đoạn 2021 – 2025 và năm 2022...

## **6. Tồn tại, hạn chế và nguyên nhân**

Bên cạnh những thuận lợi và những kết quả đã đạt được thì vẫn còn nhiều khó khăn, hạn chế, nhất là trong việc triển khai thực hiện Chương trình MTQG phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào DTTS&MN như:

- Nội dung của Chương trình mang quan điểm đầu tư tổng thể, các dự án, tiểu dự án và nội dung của Chương trình rất đa dạng về nội dung, hình thức triển khai trong khi quy mô các nội dung chính sách lại nhỏ và có nhiều cơ quan tham gia chủ trì, quản lý các dự án, tiểu dự án, nội dung thuộc Chương trình; một số nội dung lần đầu tiên thực hiện do đó dẫn tới sự lúng túng, chậm trễ trong việc tổng hợp, xây dựng kế hoạch và triển khai thực hiện.

- Đến cuối tháng 5/2022, Chính phủ mới giao kế hoạch vốn đầu tư công trung hạn của Chương trình và kế hoạch vốn đầu tư công, vốn sự nghiệp năm 2022 cho địa phương nên việc tham mưu cấp có thẩm quyền giao Kế hoạch vốn cho các cơ quan đơn vị thực hiện chậm.

- Nguồn vốn sự nghiệp của Chương trình mới được Trung ương giao năm 2022, chưa giao cả giai đoạn 2021-2025 nên gặp nhiều khó khăn trong việc xây dựng kế hoạch sử dụng vốn sự nghiệp thực hiện chương trình cả giai đoạn, nhất là việc lựa chọn, xác định các dự án thực hiện có thời gian thực hiện trong nhiều năm. Các cơ quan Trung ương chậm ban hành các văn bản hướng dẫn thực hiện; một số văn bản hướng dẫn chưa rõ ràng, thiếu đồng bộ giữa các văn bản của các Bộ ngành. Đến tháng 9/2022 một số Bộ ngành mới ban hành văn bản hướng dẫn.

- Ngày 30/6/2022, Ủy ban Dân tộc ban hành Thông tư số 02/2022/TT-hướng dẫn thực hiện một số dự án thuộc Chương trình; tuy nhiên, trong quá trình triển khai thực hiện thông tư này vẫn còn một số khó khăn, vướng mắc như: (i) chưa hướng dẫn rõ định mức hỗ trợ, cơ chế thực hiện và thanh, quyết toán vốn đầu tư công của các nội dung hỗ trợ đất ở, nhà ở và đất sản xuất của Dự án 1 (đồng thời cũng là định mức để hỗ trợ nhà ở trực tiếp cho hộ gia đình được thụ hưởng chính sách tại Dự án 2); (ii) quy định đối tượng đào tạo đại học thuộc Tiểu dự án 2 của Dự án 5 không phù hợp với quy định tại Quyết định số 1719/QĐ-Tg và chưa hướng dẫn rõ quy trình lựa chọn đối tượng, hình thức ký kết hợp đồng đào tạo; (iii) chưa ban hành Bộ tài liệu đào tạo, bồi dưỡng nâng cao năng lực cho cộng đồng và cán bộ triển khai chương trình ở các cấp thuộc Tiểu dự án 4 của Dự án 5; (iv) chưa hướng dẫn cụ thể về hình thức cho vay, định mức cho vay, thời gian cho vay và lãi suất vay đối với nội dung hỗ trợ cho các hộ dân tộc thiểu số còn nhiều khó khăn thuộc Tiểu dự án 1 của Dự án 9; (v) chưa hướng dẫn tiêu chí xác định lực lượng cốt cán có uy tín thuộc Tiểu dự án 1 của dự án 10 và (vi) chưa hướng dẫn cụ thể nội dung đầu tư sử dụng vốn đầu tư và vốn sự nghiệp thực hiện chuyển đổi số trong tổ chức triển khai thực hiện Chương trình thuộc Tiểu dự án 2 của dự án 10 nên không thể lập danh mục dự án đầu tư (đối với nguồn vốn đầu tư công) để trình HĐND tỉnh phê duyệt theo quy định của Luật Đầu tư công và triển khai thực hiện.

- Bộ Thông tin và Truyền thông chưa hướng dẫn thực hiện “Hỗ trợ thiết lập các điểm hỗ trợ đồng bào dân tộc thiểu số ứng dụng công nghệ thông tin tại Ủy ban nhân dân cấp xã để phục vụ phát triển kinh tế - xã hội và đảm bảo an ninh trật tự” thuộc Tiểu dự án 2 của Dự án 10 nên chưa thể thực hiện nội dung này.

- Tại thông tư số 15/2022/TT-BTC ngày 04/3/2022 của Bộ Tài chính quy định quản lý và sử dụng kinh phí sự nghiệp thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia Phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025; không quy định nội dung chi cho hoạt động quản lý Chương trình, tham dự các Hội Nghị, Hội thảo do các Bộ ngành TW và các đơn vị liên quan tổ chức nên gây khó khăn cho các đơn vị khi tham dự các hoạt động này.

- Nội dung hướng dẫn định mức hỗ trợ cụ thể thực hiện một dự án hỗ trợ phát triển sản xuất liên kết theo chuỗi giá trị và mức hỗ trợ cụ thể thực hiện một dự án hỗ trợ phát triển sản xuất cộng đồng của các Chương trình mục tiêu quốc gia theo quy định tại điểm a khoản 5 Điều 21 và điểm a khoản 5 Điều 22 Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19/4/2022 của Chính phủ chưa được ban hành nên hiện nay rất khó để các địa phương xây dựng kế hoạch thực hiện.

- Một số nội dung của Chương trình mới, từ trước đến nay chưa thực hiện như: Nội dung số 01: Hỗ trợ phát triển sản xuất theo chuỗi giá trị thuộc Tiểu dự án 2 của Dự án 3; Nội dung số 03: Thúc đẩy khởi sự kinh doanh, khởi nghiệp và thu hút đầu tư thuộc Tiểu dự án 2 của Dự án 3... đã gây lúng túng cho các địa phương trong việc xây dựng kế hoạch gửi Ban Dân tộc tỉnh tổng hợp xây dựng kế hoạch chung trình UBND tỉnh phê duyệt.

- Một số đơn vị được giao kế hoạch vốn thực hiện Chương trình chưa nghiên cứu kỹ các quy định thực hiện nên đã ban hành các kế hoạch, các văn bản hướng dẫn thực hiện chưa đúng quy định; việc rà soát, đề xuất nhu cầu thực hiện của các huyện chưa sát với nhu cầu, điều kiện thực tế của địa phương đã gây khó khăn trong công tác tổng hợp, xác định vốn cho các địa phương.

## **II. PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ, KẾ HOẠCH NĂM 2023**

### **1. Mục tiêu, chỉ tiêu chủ yếu.**

- Tỷ lệ hộ nghèo ở vùng đồng bào DTTS&MN giảm 4-4,5% theo chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2022 – 2025;

- Tiếp tục thực hiện đầu tư cơ sở hạ tầng thiết yếu phục vụ sản xuất, đời sống cho người dân.

- Tối thiểu 80% phụ nữ có thai được phổ biến kiến thức, khám thai định kỳ, hỗ trợ y tế, sinh con ở cơ sở y tế hoặc có sự trợ giúp của cán bộ y tế; hỗ trợ tăng cường dinh dưỡng cho 100% trẻ em suy dinh dưỡng vùng đồng bào DTTS&MN.

- Tổ chức bảo tồn các loại hình văn hoá phi vật thể; hỗ trợ đầu tư xây dựng các thiết chế văn hoá, thể thao thôn; hỗ trợ đầu tư xây dựng các điểm đến du lịch tiêu biểu vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi.

- Hỗ trợ, tạo điều kiện cho 306 người có uy tín trong cộng đồng làm hạt nhân chính trị, nòng cốt ở cơ sở; bồi dưỡng kiến thức về chính sách dân tộc, công tác dân tộc cho cán bộ, công chức, viên chức.

- Đảm bảo giải ngân 100% kế hoạch vốn được giao trong năm 2023 và năm 2022 được kéo dài thời gian thực hiện trong năm 2023.

## **2. Giải pháp chủ yếu, nhiệm vụ trọng tâm cần thực hiện**

- Các Sở, ban ngành, hội đoàn thể tỉnh căn cứ chức năng, nhiệm vụ và hướng dẫn của các Bộ ngành chủ quản, chủ động ban hành (hoặc tham mưu UBND tỉnh ban hành) các văn bản hướng dẫn các địa phương triển khai thực hiện các nội dung do cơ quan mình chủ trì, quản lý.

- Các Sở, ban ngành, hội đoàn thể tỉnh, UBND các huyện được giao kế hoạch vốn khẩn trương xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện có hiệu quả các Dự án, Tiểu dự án, Nội dung thành phần thuộc Chương trình; trong đó chú trọng đến việc các vấn đề cần thiết, bức xúc, nâng cao thu nhập cho người dân như hỗ trợ các dự án phát triển sản xuất theo chuỗi giá trị do các tổ chức kinh tế và người dân trong vùng cùng tham gia thực hiện...; cần có phương pháp mới, cách làm mới trong việc hỗ trợ thực hiện các dự án phù hợp với điều kiện cụ thể của từng địa phương. Ưu tiên bố trí vốn cho những dự án đủ điều kiện triển khai thực hiện và giải ngân vốn ngay.

- Thực hiện đồng bộ các giải pháp huy động vốn đảm bảo thực hiện Chương trình theo Kế hoạch thực hiện Chương trình giai đoạn 2021-2025 được UBND tỉnh duyệt tại Quyết định số 866/QĐ-UBND ngày 08/8/2022. Tăng cường vận động các nguồn lực ngoài ngân sách, các doanh nghiệp tham gia vào các dự án hỗ trợ, đầu tư của chương trình; sử dụng có hiệu quả nguồn vốn tín dụng chính sách. Lồng ghép việc thực hiện các Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững và Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới và các chương trình, dự án, chính sách phát triển kinh tế - xã hội khác.

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền để nâng cao nhận thức, trách nhiệm của cán bộ, công chức, nhất là cán bộ cấp cơ sở và người dân ở vùng đồng bào DTTS&MN, nhất là đồng bào DTTS nghèo trong việc triển khai, tổ chức thực hiện Chương trình nhằm thực hiện đạt được các mục tiêu của Kế hoạch đề ra.

- Tập trung đào tạo, bồi dưỡng nâng cao năng lực đội ngũ cán bộ làm công tác dân tộc, cán bộ làm công tác giảm nghèo ở cấp huyện, xã; trong đó cần chú trọng tập huấn các văn bản mới để đảm bảo cán bộ có đủ năng lực lãnh đạo, tổ chức thực hiện Chương trình. Tập huấn, nâng cao năng lực cho cộng đồng trong việc áp dụng kiến thức mới, kỹ thuật mới trong phát triển sản xuất phù hợp với vùng đồng bào dân tộc thiểu số và vùng đặc biệt khó khăn; phát huy vai trò của người có uy tín trong đồng bào DTTS, sử dụng tốt công cụ giám sát của cộng đồng trong việc giám sát, đánh giá.

- Tổ chức kiểm tra, giám sát và đôn đốc việc tổ chức thực hiện tại cơ sở; kịp thời giải quyết hoặc tham mưu cấp có thẩm quyền giải quyết các vướng mắc trong quá trình triển khai thực hiện Chương trình; Tổng hợp, báo cáo cấp có thẩm quyền kết quả thực hiện Chương trình theo quy định.

## **3. Dự kiến kế hoạch huy động, phân bổ nguồn lực**

Dự kiến tổng nhu cầu vốn năm 2023 là 1.016.817 triệu đồng, trong đó: Ngân sách Trung ương là: 738.632 triệu đồng (*vốn ĐTPT là: 282.724 triệu đồng, vốn sự nghiệp là: 359.565 triệu đồng*); vốn ngân sách địa phương 96.343 triệu đồng (*vốn ĐTPT là: 42.409 triệu đồng, vốn sự nghiệp là: 53.934 triệu đồng*); vốn vay tín dụng chính sách là: 202.549 triệu đồng; vốn huy động hợp pháp khác là: 75.636 triệu đồng.

*(cụ thể như phụ lục III-3 kèm theo)*

### **III. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ**

- Kính đề nghị Thủ tướng Chính phủ và các Bộ ngành Trung ương quan tâm hướng dẫn, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong quá trình tổ chức triển khai thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia đã được UBND tỉnh Quảng Ngãi báo cáo tại Công văn số 4558/UBND-KGVX ngày 12/9/2022. Cụ thể như sau:

- Kính đề nghị Thủ tướng Chính phủ có thông báo kế hoạch vốn sự nghiệp nguồn ngân sách trung ương giai đoạn 2021-2025 để các địa phương chủ động xây dựng kế hoạch thực hiện Chương trình.

- Kính đề nghị Ủy ban Dân tộc:

+ Hướng dẫn rõ định mức hỗ trợ, cơ chế thực hiện và thanh, quyết toán vốn đầu tư công của các nội dung hỗ trợ đất ở, nhà ở và đất sản xuất của Dự án 1 (đồng thời cũng là định mức để hỗ trợ nhà ở trực tiếp cho hộ gia đình được thụ hưởng chính sách tại Dự án 2);

+ Ban hành Bộ tài liệu đào tạo, bồi dưỡng nâng cao năng lực cho cộng đồng và cán bộ triển khai chương trình ở các cấp (theo quy định tại khoản 1 Điều 52 Thông tư số 02/2022/TT-UBND) để địa phương làm cơ sở tổ chức các khóa tập huấn, nâng cao năng lực.

- Phân cấp rõ việc thực hiện bồi dưỡng kiến thức dân tộc cho nhóm đối tượng 3, 4 giữa UBND cấp tỉnh và Ủy ban Dân tộc (Học viện Dân tộc) được quy định tại Điều 42 Thông tư số 02/2022/TT-UBND; có thể phân cấp Ủy ban Dân tộc tổ chức bồi dưỡng cho nhóm đối tượng 2, cấp tỉnh tổ chức bồi dưỡng cho nhóm đối tượng 3 và 4 để tránh chồng chéo trong triển khai thực hiện Dự án 5.

+ Hướng dẫn lồng ghép các nguồn vốn thuộc các Chương trình MTQG để triển khai xây dựng quy định, áp dụng thực hiện vì hiện nay việc lồng ghép các Chương trình và các nguồn lực tham gia Chương trình chưa được hướng dẫn cụ thể của các Bộ, ngành Trung ương nên các địa phương (nhất là cấp xã) gặp nhiều khó khăn, lúng túng trong triển khai tổ chức thực hiện Chương trình.

+ Hướng dẫn cụ thể về hình thức cho vay, định mức vốn cho vay, thời gian cho vay và lãi suất vay đối với nội dung: “Hỗ trợ đầu tư có thu hồi vốn theo hộ hoặc cộng đồng chăn nuôi, phát triển sản xuất thông qua vay vốn tín dụng chính sách với lãi suất ưu đãi đặc biệt” thực hiện Dự án 9.

+ Hướng dẫn cụ thể nội dung đầu tư sử dụng vốn đầu tư và vốn sự nghiệp thực hiện chuyển đổi số trong tổ chức triển khai thực hiện Chương trình thuộc Tiểu dự án 2 vì tại Điều 81 và Điều 83 Thông tư số 02/2022/TT-UBND hướng dẫn rất chung chung, địa phương không thể lập danh mục dự án đầu tư (đối với nguồn vốn đầu tư công) để trình HĐND tỉnh phê duyệt theo quy định của Luật Đầu tư công và triển khai thực hiện.

+ Hướng dẫn xây dựng, quản lý, phát huy vai trò của lực lượng cốt cán trong đồng bào dân tộc thiểu số và quy trình xây dựng mô hình điển hình tiên tiến (Tiểu dự án 1 thuộc Dự án 10).

+ Hướng dẫn rà soát và công nhận các thôn thuộc vùng đồng bào DTTS và miền núi (đối với các thôn không thuộc thôn đặc biệt khó khăn nhưng đáp ứng đủ tiêu chí 15% hộ đồng bào dân tộc thiểu số sinh sống theo Quyết định số 33/2020/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ) để làm cơ sở thực hiện Chương trình tại các thôn này.

- Kính đề nghị Bộ Thông tin và Truyền thông: Hướng dẫn thực hiện nội dung “Hỗ trợ thiết lập các điểm hỗ trợ đồng bào dân tộc thiểu số ứng dụng công nghệ thông tin tại Ủy ban nhân dân cấp xã để phục vụ phát triển kinh tế - xã hội và đảm bảo an ninh trật tự” của Tiểu dự án 2: Ứng dụng công nghệ thông tin hỗ trợ phát triển kinh tế - xã hội và đảm bảo an ninh trật tự vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi thuộc Dự án 10.

- Kính đề nghị Liên minh Hợp tác xã Việt Nam: Theo điểm b khoản 10 Mục III Quyết định số 1719/QĐ-TTg quy định Liên minh Hợp tác xã Việt Nam chủ trì, phối hợp với Ủy ban Dân tộc hướng dẫn thực hiện nội dung “Hỗ trợ xây dựng và duy trì chợ sản phẩm trực tuyến vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi”. Vì vậy, kính đề nghị Liên minh Hợp tác xã Việt Nam sớm có hướng dẫn thực hiện nội dung này.

- Kính đề nghị Bộ Tài chính xem xét cho phép các đơn vị Chủ trì thực hiện Chương trình được sử dụng kinh phí của Tiểu dự án 3 thuộc Dự án 10 để quản lý Chương trình; tham dự các Hội nghị, Hội thảo do các Bộ ngành Trung ương và các đơn vị có liên quan tổ chức.

Ban Dân tộc tỉnh kính báo cáo./.

**Nơi nhận:**

- Ủy ban Dân tộc;
- UBND tỉnh;
- Sở KH&ĐT;
- Lãnh đạo Ban
- Các Phòng thuộc Ban;
- Lưu: VT.

**KT. TRƯỞNG BAN  
PHÓ TRƯỞNG BAN**

**Nguyễn Thế Nhân**